

Số: 1851 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 01 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 210/TTr-SYT ngày 18/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 16/4/2018, Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 và Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 và Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cà Mau.

2. Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 155, 156, 157) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hoá Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (Đời, 131);
- Lưu: VT, M.A01/10.



**Trần Hồng Quân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Mã THHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 16/4/2018</b>			
1.	1.003348.000. 00.00.H12	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm
2.	1.003332.000. 00.00.H12	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
3.	1.003108.000. 00.00.H12	Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
<b>II. Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/02/2019</b>			
4.	1.002425.000. 00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch	Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ



		vụ ăn uống thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế	Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm
<b>III. Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 04/5/2020</b>			
5.	2.000591.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Y tế thực hiện (đối với các sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)	Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm
6.	2.000535.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Y tế thực hiện (đối với các sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)	


**Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
TIẾP NHẬN LỖ SỔ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ  
TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*Kèm theo Quyết định số 1851 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm cấp tỉnh</b>	<b>06</b>	<b>0</b>	<b>06</b>	<b>0</b>
1.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế	X		X	
2.	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X		X	
3.	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X		X	
4.	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X		X	

	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Y tế thực hiện (đối với các sản phẩm hàng hóa tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)	X		X	
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Y tế thực hiện (đối với các sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)	X		X	

**Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.**




**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU**


*Kèm theo Quyết định số 1851 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*


Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Y tế tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvcvt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvcvt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a> (Sở Y tế), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li><li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li></ul>						
1.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn	17 ngày làm việc (cắt giảm 03/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 15%), kể từ ngày nhận	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	<i>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm:</i> <i>1. Đối với cơ sở sản xuất</i>	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

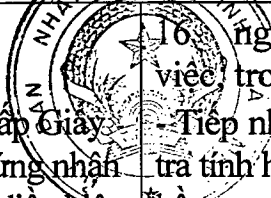
<p>thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế</p>	<p>đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<p>Trung tâm Giải quyết TTTC tỉnh;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế.</p>	<p><i>nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mức thu 450.000 đồng/lần/cơ sở.</i></li> <li>- <i>Mức thu 500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</i></li> </ul> <p><i>2. Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mức thu 2.250.000 đồng/lần/cơ sở.</i></li> <li>- <i>Mức thu 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</i></li> </ul> <p><i>3. Thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Phục vụ dưới 200 suất ăn:</i></li> <li>+ <i>Mức thu 630.000 đồng/lần/cơ sở.</i></li> <li>+ <i>Mức thu 700.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</i></li> </ul>	<p>12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm (Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);</li> <li>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của</li> </ul>	<p>được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002425” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
---	--------------------------------	---	--	---	---	--




					<p>- Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên:        + Mức thu 900.000 đồng/lần/cơ sở.        + Mức thu 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính);        - Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	
2.	<p>Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho</p>	<p>05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:        - Trực tiếp;        - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;        - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực</p>	<p><i>Phí thẩm định hồ sơ đăng ký:</i>        - Mức thu 1.350.000 đồng/lần/sản phẩm.        - Mức thu 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</p>	<p>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;        - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ);        - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;        - Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003348" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

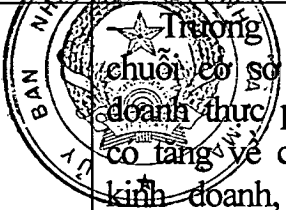
	trẻ đến 36 tháng tuổi		- Trục tuyến (cung cấp theo lộ trình).	phẩm, Sở Y tế.			
3.	 <p>Đăng ký bán công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi</p>	05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trục tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế.</p>	<p><i>Phí thẩm định hồ sơ đăng ký:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mức thu 1.350.000 đồng/lần/sản phẩm.</i></li> <li>- <i>Mức thu 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003332" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4.	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y	08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm	<p><i>Phí thẩm định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mức thu 990.000 đồng/lần/sản phẩm.</i></li> <li>- <i>Mức thu 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm (áp</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Luật Quảng cáo năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

<p>học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi</p>		<p>nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<p>Giải quyết TTHC tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế.</li> </ul>	<p>dụng kể từ ngày 01/01/2021).</p>	<p>CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;</li> <li>- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>nổi, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003108” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
---	--	--	---	-------------------------------------	---	---

5.	 <p>16 ngày làm việc trong đó:          Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Y tế thực hiện (đối với các sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)</p>	<p>16 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.          - Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở: 10 ngày làm việc (cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%), kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.          - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ khi có kết quả</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:          - Trực tiếp;          - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);          - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;          - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế.</p>	<p><i>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm:</i></p> <p>1. <i>Thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu 900.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>- Mức thu 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</li> </ul> <p>2. <i>Thẩm định đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu 450.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>- Mức thu 500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</li> </ul> <p>3. <i>Thẩm định đối với cơ sở sản xuất khác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu 2.250.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>- Mức thu 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP Ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương (Nghị định số 17/2020/NĐ-CP Ngày 05/02/2020 của Chính phủ);</li> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương (Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000591” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
----	---	--	--	--	---	--	---

	 <p>thẩm định thực tên tài cơ sở là Đặt cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở.</p>				<p>BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>		
6.	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Y tế thực hiện (đối với các sản phẩm, hàng hóa tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ</p>	<p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế.</p>	<p>1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí. 2. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí. 3. Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí. 4. Trường hợp chuỗi cơ</p>	<p>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP Ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000535” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

<p>- CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)</p>	<p>de nghị hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 16 ngày làm việc (như trường hợp cấp lần đầu).</p>		<p>sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: Không thu phí. 5. Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: - Mức thu 900.000 đồng/lần/cơ sở. - Mức thu 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021). 6. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: + Thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: ++ Mức thu 900.000</p>	<p>- Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
--	---	--	---	--	--

	 <p>Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tang về cơ sở kinh doanh, việc điều chỉnh Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giám về cơ sở kinh doanh, việc điều chỉnh Giấy chứng nhận trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p>			<p>đồng/lần/cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>++ Mức thu 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</li> <li>+ Thẩm định đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>++ Mức thu 450.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>++ Mức thu 500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</li> </ul> </li> <li>- Thẩm định đối với cơ sở sản xuất khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mức thu 2.250.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>+ Mức thu 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/01/2021).</li> </ul> </li> </ul>		
--	---	--	--	---	--	--

**Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.**